

Số: 293/BC-MNHM

Nam Định, ngày 26 tháng 12 năm 2025

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Căn cứ Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

### I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Tên cơ sở giáo dục: TRƯỜNG MẦM NON HOA MAI

2. Địa chỉ:

Cơ sở 1 : Ngõ 22 đường công An phong, P.Nam Định, Tỉnh Ninh Bình

Cơ sở 2 : Số 406 Hoàng Văn Thụ, P.Nam Định, Tỉnh Ninh Bình

Email: [mnhoamai122024@gmail.com](mailto:mnhoamai122024@gmail.com)

Cổng thông tin điện tử: [mnhoamai.ninhbinh.edu.vn](http://mnhoamai.ninhbinh.edu.vn)

3. Loại hình: Trường công lập

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân phường Nam Định

### 4. Sứ mạng tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

#### 4.1. Sứ mạng:

Tạo môi trường giáo dục an toàn, đầy ắp tình yêu thương; mỗi trẻ đều được chăm sóc chu đáo, được tôn trọng, được vui vẻ thể hiện bản thân và tôn trọng sự khác biệt của mỗi đứa trẻ.

Tạo dựng đội ngũ giáo viên đạo đức, giỏi chuyên môn – là người giữ trọng trách hướng dẫn, khuyến khích, thúc đẩy khả năng khám phá của trẻ; giúp trẻ hình thành tích cách tự lập, có bản lĩnh, suy nghĩ độc lập và biết cách ứng xử trong xã hội.

Luôn tạo dựng và gắn kết với phụ huynh mà ở đó gia đình sẽ đóng vai trò hỗ trợ đắc lực giúp giáo viên phát triển tối đa tiềm năng của trẻ

#### 4.2. Tầm nhìn:

Xây dựng nhà trường đạt chuẩn về việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và phát triển tối đa tố chất của trẻ ngay từ nhỏ.

Khuyến khích trí tò mò, ham hiểu biết tìm hiểu thế giới xung quanh của trẻ, giúp trẻ tiếp thu kiến thức một cách tự nhiên, trẻ có khả năng tư duy độc lập, phát triển về kiến thức lẫn nhân cách một cách toàn diện; đáp ứng nhu cầu và mong đợi ngày càng nâng cao của đông đảo cha mẹ học sinh trong và ngoài địa bàn, là sự lựa chọn đầu tiên cho các bậc cha mẹ có con trong độ tuổi mầm non.

### **4.3. Mục tiêu:**

Xây dựng môi trường giáo dục hiện đại trong đó đề cao sự phát triển cá nhân và sự riêng biệt của từng trẻ.

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục phù hợp với yêu cầu đổi mới và hội nhập.

Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi và triển khai hiệu quả Nghị quyết số 218/2025/QH15 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi.

Thực hiện nghiêm túc công tác bảo đảm an toàn cho trẻ; đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (CDS) trong quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục; tăng cường tuyên truyền, quảng bá hình ảnh nhà trường trên các nền tảng số, phát huy vai trò truyền thông trong xây dựng thương hiệu nhà trường.

### **5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

Trường mầm non Hoa Mai được thành lập từ năm 1979. Thực hiện quyết định số 2351/QĐ-UBND ngày 9 tháng 5 năm 2019 về việc sáp nhập trường Mầm non Hoa Mai và trường Mầm non Số 3 thành trường Mầm non Hoa Mai thành phố Nam Định. Từ ngày 01/07/2025 đổi thành Trường mầm non Hoa Mai Phường Nam Định Tỉnh Ninh Bình

Trường gồm 2 cơ sở:

- Cơ sở 1 ( trụ sở chính) đường Ngõ 22 -Công An Phong- Phường Nam Định
- Cơ sở 2 406 Đường Hoàng Văn Thụ - Phường Nam Định.

Trường có tổng diện tích 2756,2m<sup>2</sup>, cảnh quan môi trường được thiết kế phù hợp với tổng thể khuôn viên trường. Nhà trường có tổng số 34 cán bộ, giáo viên, nhân viên. 100% cán bộ, giáo viên có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn. Trong đó, trên chuẩn chiếm 62,5%.

Trên 46 năm thành lập và phát triển, nhà trường đã có nhiều đóng góp tích cực, hiệu quả vào sự nghiệp giáo dục của địa phương.

Nhiều năm liền nhà trường đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”. Trong 2 năm học 2023-2024; 2024-2025, nhà trường được Chủ tịch UBND (thành phố Nam Định cũ) tặng giấy khen. Chi ủy, Chi bộ được Đảng bộ phường Quang Trung tặng giấy khen “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” năm 2024.

Tập thể Công đoàn, Chi đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nhiều năm liền.

Nhà trường có đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đầy đủ về số lượng đảm bảo về chất lượng, tư cách phẩm chất đạo đức tốt, tay nghề vững vàng, có năng lực, nhiệt tình và năng động trong công tác, có kinh nghiệm trong quản lý và giảng dạy, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

Nhà trường luôn nhận được quan tâm, chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo ngành, chính quyền địa phương, tạo điều kiện cho nhà trường hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao; cơ sở vật chất của nhà trường hàng năm được tu sửa, bổ sung khang trang, sạch, đẹp, đảm bảo cho công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn theo Điều lệ trường mầm non, nhiệt tình trong công tác, có năng lực và có nhiều kinh nghiệm trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ.

## **6. Thông tin đại diện pháp luật**

Họ và tên: Trần Thị Thanh Huyền

Chức vụ: Hiệu trưởng – Bí thư chi bộ

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non Hoa Mai

Điện thoại: 0944.887.526

Email: huyentuannnd76@ gmail.com

## **7. Tổ chức bộ máy:**

7.1. Trường mầm non Hoa Mai được thành lập từ năm 1979. Thực hiện quyết định số 2351/QĐ-UBND ngày 9 tháng 5 năm 2019 về việc sáp nhập trường Mầm non Hoa Mai và trường Mầm non Số 3 thành trường Mầm non Hoa Mai thành phố Nam Định. Từ ngày 01/07/2025 đổi thành Trường mầm non Hoa Mai Phường Nam Định Tỉnh Ninh Bình

Trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định trong Điều lệ trường Mầm non. Năm học 2025-2026, trường có 09 lớp mẫu giáo và 02 nhóm nhà trẻ do đồng chí Trần Thị Thanh Huyền - Hiệu trưởng nhà trường làm chủ tịch Hội đồng, đồng chí Phạm Thanh Dung – BTĐTN- Thư kí hội đồng; các thành viên bao gồm: Phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, tổ phó chuyên môn, phó trưởng phòng VH-XH UBND phường, đại diện tổ văn phòng, đại diện cha mẹ trẻ. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng của trường hoạt động tích cực, nề nếp sinh hoạt tốt đã thực sự phát huy được hiệu quả khi triển khai hoạt động giáo dục từ nhiều năm nay. Công tác quản lý các hoạt động trong nhà trường nghiêm túc, chặt chẽ, kỷ cương, kỷ luật, không ngừng được đổi mới, thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

### **7.2. Quyết định công nhận hội đồng trường:**

Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định số 1329/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 UBND phường Nam Định, gồm 11 thành viên.

\* Danh sách thành viên hội đồng trường nhiệm kỳ 2025-2030

1.	Bà Trần Thị Thanh Huyền	Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng	Chủ tịch
2.	Bà Nguyễn Thị Kim Chi	Phó bí thư chi bộ - Phó hiệu trưởng	Phó chủ tịch
3.	Bà Phạm Thị Thanh Dung	Bí thư chi đoàn - Giáo viên	Thư ký

4.	Nguyễn Xuân Hiệp	Phó trưởng phòng VH-XH	Thành viên
5.	Bà Hoàng Thị Minh Thu	Phó hiệu trưởng	Thành viên
6.	Bà Nguyễn Thị Tâm	Tổ trưởng khối Nhà trẻ- Giáo viên	Thành viên
7.	Bà Trần Thị Thu Hương	Tổ trưởng khối 3,4 tuổi- Giáo viên	Thành viên
8.	Bà Hoàng Thị Lan	Tổ trưởng khối 5 tuổi- Giáo viên	Thành viên
9.	Bà Đào Thị Quỳnh	Tổ phó khối 5 tuổi- Giáo viên	Thành viên
10.	Bà Hoàng Thu Ngọc	Nhân viên - Kế toán	Thành viên
11.	Bà Trần Thị Nguyệt Anh	Trưởng ban ban đại diện cha mẹ hs	Thành viên

### **7.3. Quyết định bổ nhiệm CBQL nhà trường:**

Quyết định số 5361/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân TP Nam Định về việc bổ nhiệm Hiệu trưởng trường Mầm non Hoa Mai cho đồng chí Trần Thị Thanh Huyền.

Quyết định số 1012/QĐ-UBND ngày 01/06/2024 của Ủy ban nhân dân TP Nam Định về việc bổ nhiệm Phó hiệu trưởng trường Mầm non Nguyễn Thị Kim Chi.

Quyết định số 2008/QĐ-UBND ngày 31/05/2024 của Ủy ban nhân dân TP Nam Định về việc bổ nhiệm Phó hiệu trưởng trường Mầm non Hoàng Thị Minh Thu.

### **7.4. Quy chế tổ chức và hoạt động của CSGD, chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của CSGD và các đơn vị.**

\* Chức năng: Trường mầm non Hoa Mai là cơ sở giáo dục mầm non trong hệ thống giáo dục quốc dân, có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng. Nhà trường có chức năng tổ chức trường mầm non; tổ chức và quản lý nhà trường; tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; tài chính, tài sản; giáo viên và nhân viên; trẻ em; quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

\* Nhiệm vụ và quyền hạn:

Nhà trường có nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Mầm non như sau:

- Xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị cốt lõi của nhà trường.

- Tổ chức thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 24 tháng tuổi đến 72 tháng tuổi theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Chủ động đề xuất nhu cầu, tham gia tuyển dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường công lập; quản lý, sử dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định. Công bố công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục.

- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của nhà trường trong quản lý hoạt động giáo dục.

- Huy động trẻ em lứa tuổi mầm non đến trường; quản lý trẻ em; tổ chức giáo dục hoà nhập cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em khuyết tật; thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi trong phạm vi được phân công; thực hiện hỗ trợ các cơ sở giáo dục mầm non khác trên địa bàn nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục theo phân công của cấp có thẩm quyền.

- Huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật; xây dựng cơ sở vật chất theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa.

- Tham mưu với chính quyền, phối hợp với gia đình hoặc người chăm sóc trẻ em và tổ chức, cá nhân để thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, CS-GD trẻ em.

- Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em tham gia các hoạt động phù hợp trong cộng đồng.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

**7.5. Họ và tên chức vụ, điện thoại, địa chỉ điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ trách nhiệm của lãnh đạo CSGD và lãnh đạo các đơn vị thuộc và trực thuộc, thành viên của CSGD:**

7.5.1. Họ và tên: Trần Thị Thanh Huyền

Chức vụ: Hiệu trưởng – Bí thư chi bộ

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non Hoa Mai- Phường Nam Định – Tỉnh NB

Điện thoại: 0944.887.526

Email: huyentuann76@ gmail.com

\* Nhiệm vụ:

- Phụ trách chung (điều hành toàn bộ các hoạt động của nhà trường)

- Chủ tịch hội đồng thi đua khen thưởng.

- Phụ trách công tác tổ chức, nhân sự.

- Điều hành công tác thu, chi tài chính. Quản lý tài chính, tài sản, cơ sở vật chất của nhà trường.

- Phụ trách công tác tham mưu, công tác XHHGD.

- Xây dựng kế hoạch các cuộc vận động và phong trào thi đua.

- Kết hợp với bộ phận kế toán tính khẩu phần ăn, thay đổi thực đơn, giám sát nhóm dinh dưỡng.

- Phụ trách khối 3-4 tuổi, nhà trẻ, dinh dưỡng.

7.5.2. Họ và tên: Nguyễn Thị Kim Chi

Chức vụ: Phó bí thư chi bộ - Phó hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non Hoa Mai- Phường Nam Định- Tỉnh NB

Điện thoại: 0943.549.234

Email: linhchi93hd@gmail.com

\* Nhiệm vụ:

Phụ trách cơ sở 2

Phụ trách cơ sở vật chất cơ sở 2

Phụ trách chuyên môn khối Mẫu giáo 3+4 tuổi; tham gia theo dõi, chỉ đạo tổ Mẫu giáo 3+4 tuổi.

Hồ sơ kiểm định chất lượng giáo dục trong nhà trường

Phụ trách công tác hoàn thiện hồ sơ thi đua khen thưởng

Phụ trách ngày hội, ngày lễ của cô và trẻ; các phong trào thi đua trong nhà trường và các hoạt động theo chủ đề trong năm học.

Phụ trách công tác Sáng kiến kinh nghiệm khối Mẫu giáo 3+4 tuổi.

Phụ trách công tác Kiểm tra nội bộ khối Mẫu giáo 3+4 tuổi.

Phụ trách nhóm tư thực.

Thực hiện mọi hoạt động của nhà trường khi hiệu trưởng giao trách nhiệm, phân công và ủy quyền nhiệm vụ.

Họ và tên: Hoàng Thị Minh Thu

Chức vụ: Phó hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non Hoa Mai- Phường Nam Định- Tỉnh NB

Điện thoại: 0917.555.062

Email: [hoangminhthund@gmail.com](mailto:hoangminhthund@gmail.com)

Phụ trách công tác Công đoàn; bồi dưỡng thường xuyên ; công tác y tế; hồ sơ công khai; Phụ trách công tác PCGDMNT5T, theo dõi sức khỏe trẻ.

Phụ trách cơ sở vật chất cơ sở 1

Phụ trách tổ truyền thông và trang fanpage+ website của trường;

Phụ trách phần mềm CSDL ngành, phần mềm quản lý CCVC...

Phụ trách công tác Sáng kiến kinh nghiệm khối nhà trẻ và 5 tuổi

Phụ trách công tác Kiểm tra nội bộ khối nhà trẻ và 5 tuổi

Phụ trách công tác dinh dưỡng cơ sở 1;

Phụ trách các chuyên đề, trực tiếp phụ trách cuộc vận động “ Hai không”, phong trào thi đua “ Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”

Thực hiện mọi hoạt động của nhà trường khi hiệu trưởng giao trách nhiệm, phân công và ủy quyền nhiệm vụ.

#### **8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:**

- Kế hoạch số 160/KH-MNHN ngày 8/9/2025 về thực hiện Quy chế công khai trong trường học theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT năm học 2025-2026.



## 2. Tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp

TT	Nội dung	Năm học 2023-2024 (cấp trên đánh giá)				Năm học 2024-2025 (tự đánh giá)			
		Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
<b>I</b>	<b>Cán bộ quản lý</b>	<b>1</b>					<b>1</b>		
1	Hiệu trưởng	1							
2	Phó Hiệu trưởng		2				2		
<b>II</b>	<b>Giáo viên</b>	<b>9</b>	<b>14</b>	<b>2</b>		<b>9</b>	<b>14</b>	<b>2</b>	
1	Nhà trẻ	1	3	1		1	3	1	
2	Mẫu giáo	8	11	1		8	11	1	

### 2.3. Số lượng, tỉ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định

TT	Nội dung	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
1	<b>Cán bộ quản lý</b>	<b>3</b>	<b>3</b>
	Số lượng	3	3
	Tỉ lệ %	100%	100%
2	<b>Giáo viên</b>	<b>24</b>	<b>24</b>
	Số lượng	24	24
	Tỉ lệ %	100%	100%
3	<b>Nhân viên</b>		<b>1</b>
	Số lượng		1
	Tỉ lệ %		100%

## III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
<b>I</b>	<b>Tổng số phòng</b>		<i>Số m<sup>2</sup>/trẻ em</i>
<b>II</b>	<b>Loại phòng học</b>	11	-
1	Phòng học kiên cố	11	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
<b>III</b>	<b>Số điểm trường</b>	2	
<b>IV</b>	<b>Tổng diện tích đất toàn trường (m<sup>2</sup>)</b>	2757,2	
<b>V</b>	<b>Tổng diện tích sân chơi (m<sup>2</sup>)</b>	1509	
<b>VI</b>	<b>Tổng diện tích một số loại phòng</b>		

1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m <sup>2</sup> )	840	3.1 m <sup>2</sup>
2	Diện tích phòng ngủ (m <sup>2</sup> )		
3	Diện tích phòng vệ sinh (m <sup>2</sup> )	168	0.6m <sup>2</sup>
4	Diện tích hiên chơi (m <sup>2</sup> )	98	0.4m <sup>2</sup>
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m <sup>2</sup> )	0	Sử dụng chung
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m <sup>2</sup> )	60	Sử dụng chung
7	Diện tích nhà bếp và kho (m <sup>2</sup> )	180	0.7m <sup>2</sup>
<b>VII</b>	<b>Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu</b> (Đơn vị tính: bộ)	12	Số bộ 12/12 nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	7	Số bộ 7/12 nhóm (lớp)
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	5	Số bộ 5/12 nhóm (lớp)
<b>VIII</b>	<b>Tổng số đồ chơi ngoài trời</b>	ơ sở 1: 7 bộ ơ sở 2: 5 bộ	Số bộ 12 / 2 sân chơi (trường)
<b>IX</b>	<b>Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v... )</b>	3 máy tính 1 máy chiếu 07 tivi 1 bộ loa đài	
<b>X</b>	<b>Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác</b> (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	...		

XI	Nhà vệ sinh	Số lượng(m <sup>2</sup> )				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m <sup>2</sup> /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	3		13		0.6 m <sup>2</sup>
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(\*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XIV	Kết nối internet	X	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	X	
XVI	Tường rào xây	X	
..	....		

#### IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG

1. Kết quả đánh giá (Đánh dấu (x) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

1.1. Đánh giá theo từng tiêu chí từ Mức 1 đến Mức 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<b>Tiêu chuẩn 1</b>				
Tiêu chí 1.1		X		
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	
Tiêu chí 1.4		X	X	
Tiêu chí 1.5		X	X	X
Tiêu chí 1.6		X	X	
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
<b>Tiêu chuẩn 2</b>				
Tiêu chí 1.1		X	X	
Tiêu chí 2.2		X		
Tiêu chí 2.3		X	X	X
<b>Tiêu chuẩn 3</b>				
Tiêu chí 3.1				
Tiêu chí 3.2		X	X	
Tiêu chí 3.3		X	X	
<b>Tiêu chuẩn 4</b>				
Tiêu chí 4.1		X	X	
Tiêu chí 4.2		X	X	

<b>Tiêu chuẩn 5</b>				
Tiêu chí 5.1		X	x	
Tiêu chí 5.2		X	x	
Tiêu chí 5.3		X	x	x
Tiêu chí 5.4		X	x	x

**Kết quả: Không Đạt**

**1.2. Đánh giá theo Mức 4**

Tiêu chí (Khoản, Điều)	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Khoản 1, Điều 22		x	
Khoản 2, Điều 22		x	
Khoản 3, Điều 22		x	
Khoản 4, Điều 22		x	
Khoản 5, Điều 22		x	
Khoản 6, Điều 22		x	

**Kết quả: Không đạt Mức 4**

**2. Kết luận: Đạt mức 1**

**V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024-2025**

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
<b>I</b>	<b>Tổng số trẻ em</b>	238			32	60	58	84
1	Số trẻ em nhóm ghép							
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày							
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	238			32	60	58	84
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập							
<b>II</b>	<b>Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú</b>	238			32	60	58	84
<b>III</b>	<b>Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe</b>	238			32	60	58	84

<b>IV</b>	<b>Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng</b>	238			32	60	58	84
<b>V</b>	<b>Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em</b>	238			32	60	58	84
1	<i>Số trẻ cân nặng bình thường</i>	232			32	58	58	80
2	<i>Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân</i>	2				1		1
3	<i>Số trẻ có chiều cao bình thường</i>							
4	<i>Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi</i>	3						3
5	<i>Số trẻ thừa cân béo phì</i>	1				1		
<b>VI</b>	<b>Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục</b>	238			32	60	58	84
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	32			32			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	206				60	58	84

#### **IV. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH:**

Căn cứ Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo; Công văn số 5542/BGDĐT-KHTC ngày 12/9/2025 của Bộ giáo dục đào tạo về việc thực hiện chính sách học phí; miễn, giảm, hỗ trợ học phí và các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026; Công văn số 927/SGDĐT-TC ngày 25/9/2025 của Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2025-2026; Công văn số 663/UBND-VX ngày 26/9/2025 của UBND phường Nam Định về việc thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2025-2026 trên địa bàn phường Nam Định; Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Nam Định ngày 17/7/2021 “Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập do tỉnh Nam Định quản lý”; Công văn số 1628/HD-SDĐT ngày 05/09/2024 của Sở GDĐT tỉnh Nam Định “Hướng dẫn về việc thực hiện quản lý thu, chi các khoản dịch vụ phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với các cơ sở giáo dục công lập do tỉnh quản

lý năm học 2024-2025”; Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND ngày 03/01/2017 của UBND tỉnh Nam Định về việc ban hành Quy định mức giá dịch vụ trông giữ xe đạp, xe máy, ô tô trên địa bàn tỉnh Nam Định;

\* **Học phí:** Thực hiện theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo; Công văn số 5542/BGDĐT-KHTC ngày 12/9/2025 của Bộ giáo dục đào tạo về việc thực hiện chính sách học phí; miễn, giảm, hỗ trợ học phí và các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026;

- Trẻ em đang học tại các trường mầm non được miễn học phí từ năm học 2025-2026 (được hưởng từ ngày 01 tháng 9 năm 2025).

\* **Các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động Giáo dục của nhà trường:** Thực hiện công văn số 927/SGDĐT-TC ngày 25/9/2025 của Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2025-2026; Công văn số 663/UBND-VX ngày 26/9/2025 của UBND phường Nam Định về việc thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2025-2026 trên địa bàn phường Nam Định; Hướng dẫn số 1628/SGDĐT-KHTC ngày 5/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Nam Định (cũ) về việc thực hiện quản lý thu chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập do tỉnh Nam Định quản lý năm học 2024-2025. Thực hiện theo thỏa thuận của cha mẹ học sinh nhà trường.

- Tiền nước uống cho học sinh: 10.000đồng/trẻ/tháng

- Dịch vụ vệ sinh lớp học, nhà vệ sinh: 18.000đ/trẻ/tháng

- Thuê người nấu ăn bán trú: 100.000đ/trẻ/tháng.

- Tiền quản lý, chăm sóc trẻ buổi trưa ăn bán trú và ngoài giờ hành chính: 6.000đ/trẻ/ ngày.

- Tiền chăm sóc trẻ ngày thứ 7 và trong thời gian nghỉ hè: 30.000đ/trẻ/ ngày.

- Tiền coi xe: Xe máy: 30.000đ/trẻ/tháng;

    Xe đạp điện: 20.000đ/trẻ/tháng;

    Xe đạp: 10.000đ/trẻ/tháng.

- Tiền ăn bán trú đối với trẻ: 25.000đ/trẻ/ngày

- Tiền đóng góp lần đầu tiên phục vụ nuôi ăn bán trú NT, MG:

    Mức thu: Lớp 5 tuổi : 150.00đ/trẻ

            Lớp 4 tuổi : 200.000đ/trẻ

            Lớp 3 tuổi : 250.000đ/trẻ

            Lớp nhà trẻ : 300.000đ/trẻ

\* Các khoản chi theo từng năm học: Đầu năm học Hiệu trưởng nhà trường phối hợp cùng kế toán lập dự toán các khoản chi từ học phí trích lại và các khoản chi dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động Giáo dục của nhà trường theo văn bản hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền. Chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị...

**\* Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học.**

Căn cứ Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo; Công văn số 5542/BGDĐT-KHTC ngày 12/9/2025 của Bộ giáo dục đào tạo về việc thực hiện chính sách học phí; miễn, giảm, hỗ trợ học phí và các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026.

Nhà trường thông báo tới PHHS thông qua họp phụ huynh toàn trường, yêu cầu hàng năm các đối tượng chính sách nộp hồ sơ nhà trường tiến hành xét duyệt và niêm yết công khai kết quả xét duyệt đến tất cả các bậc phụ huynh, CBGVNV trong nhà trường. Nộp hồ sơ về Phòng VH-XH theo quy định khi được duyệt và cấp kinh phí nhà trường chi trả theo đúng quy định và đúng đối tượng.

Danh sách miễn giảm của học sinh năm học 2025- 2026: Không có học sinh diện chính sách được miễn giảm.

## **V. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC**

- Năm học 2024-2025 nhà trường có 01 giáo viên tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi cấp học mầm non thành phố Nam Định và đạt giải Nhì. Có 03 SKKN được công nhận cấp thành phố.

- Tham gia Phối hợp với BDĐCMHS tổ chức tốt các ngày lễ hội trong năm: Ngày hội đến trường của bé, vui Tết trung thu, Lễ hội Xuân, Bé với an toàn giao thông,...các hoạt động tham quan trong và ngoài nhà trường như: Quảng trường Hoà Bình, trường tiểu học Kim Đồng, .... Trải nghiệm của bé như: làm bánh dẻo, gói bánh chưng, làm đèn lồng, làm bưu thiếp.....

- Phối hợp tốt với y tế phường đảm bảo công tác chăm sóc sức khỏe trẻ và đảm bảo an toàn qua các mùa dịch bệnh và an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Các đồng chí CBGVNV tham gia tích cực các phong trào do Phòng giáo dục và cấp trên phát động như: Hiến máu nhân đạo, ủng hộ các quỹ người nghèo, chất độc da cam, đền ơn đáp nghĩa, phòng chống bão lụt, quỹ vì trẻ em...

- Ngoài ra công đoàn nhà trường tổ chức thăm hỏi động viên tặng quà Tết cho công đoàn viên; thăm hỏi tứ thân phụ mẫu, công đoàn viên khi ốm đau, tặng quà trẻ có hoàn cảnh khó khăn ngày trung thu, ngày tết.

- Huy động CMHS ủng hộ nguyên vật liệu sẵn có và phế thải như: thùng bìa

catton, báo, vỏ lon bia, vỏ hộp sữa chua... để tận dụng làm đồ chơi trong các hoạt động học và hoạt động vui chơi của trẻ.

Trên đây là báo cáo thường niên năm 2025 của trường Mầm non Hoa Mai.  
Trân trọng báo cáo./.

HIỆU TRƯỞNG



**Trần Thị Thanh Huyền**

